

Phật dạy Thiện Hiện:

–Lại có nhân duyên khiến cho các Đại Bồ-tát xả bỏ, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là khi vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lại vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thật có, chẳng chân thật, không kiên cố, không tự tại” thì Đại Bồ-tát này xả bỏ, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu khi Đại Bồ-tát tin tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì không tin pháp nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không tin sắc, không tin thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không tin trí Nhất thiết, không tin trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao khi Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại không tin sắc cho đến không tin trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát tất cả sắc cho đến trí Nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được chỉ tin Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không tin sắc cho đến trí Nhất thiết tướng. Như vậy Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát tin Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không tin sắc cho đến không tin trí Nhất thiết tướng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 506

Phẩm 10: ĐỊA NGỤC (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông dựa vào ý gì mà nói như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không làm lớn, không làm nhỏ; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm lớn, không làm nhỏ.

Đối với sắc không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hợp, không làm tan; như vậy cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hợp, không làm tan; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hợp, không làm tan.

Đối với sắc không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng; như vậy, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hữu lượng, không làm vô lượng; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lượng, không làm vô lượng.

Đối với sắc không làm rộng, không làm hẹp; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm rộng, không làm hẹp; như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm rộng, không làm

hẹp; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm rộn, không làm hẹp.

Đối với sắc không làm hữu lực, không làm vô lực. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm hữu lực, không làm vô lực; như vậy, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không làm hữu lực, không làm vô lực; đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không làm hữu lực, không làm vô lực. Con dựa vào ý này cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, nếu vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy, thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, y chỉ vào Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, mà vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng như vậy cho nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, không y chỉ Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan, không làm hữu lượng, không làm vô lượng, không làm rộng, không làm hẹp, không làm hữu lực, không làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng

này nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, không y chỉ vào Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, lại vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm hữu lực, làm vô lực. Như vậy cho đến chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn, làm nhỏ, làm hợp, làm tan, làm hữu lượng, làm vô lượng, làm rộng, làm hẹp, làm lực, làm vô lực.” Đại Bồ-tát này do vọng tưởng này, nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực. Như vậy cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực.” Như vậy tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào vọng tưởng như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc làm lớn, làm nhỏ, không làm lớn nhỏ; hoặc làm hợp, làm tan, không làm hợp tan; hoặc làm hữu lượng, vô lượng, không làm hữu lượng, vô lượng; hoặc làm rộng, làm hẹp, không làm rộng, làm hẹp; hoặc làm hữu lực, vô lực, không làm hữu lực, vô lực.” Đại Bồ-tát này gọi là rất có sở đắc chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải ý tưởng có sở đắc mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì hữu tình không sinh, không có tự tánh, không thật có, không, vô tướng, vô nguyễn, xa lìa, tịch tĩnh, chẳng thể nắm bắt được, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không hiểu biết nên sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh cho đến sức không thể thành tựu. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không sinh, không có tự tánh, vô

sở đắc, không, vô tướng, vô nguyệt, xa lìa, tịch tĩnh, chẳng thể nấm bát được, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không hiểu biết, sức không thành tựu. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh cho đến sức không thành tựu. Con dựa vào ý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể tin hiểu từ chỗ nào đến sinh ở thế gian này, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trải qua bao nhiêu lâu tôn trọng, thân cận, cúng dường chư Phật? Đã trải qua bao nhiêu thời gian tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao lại tin hiểu nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu là vì ở trong pháp hội của chư Phật từ mười phương thế giới thác sinh trong thế gian này là đã trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã từng thân cận, cúng dường vô lượng, vô số, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường Đức Phật Bạc-già-phạm. Từ lúc mới phát tâm, thường tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số, vô biên, trăm ngàn muôn ức kiếp.

Nếu Đại Bồ-tát nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thấy, hoặc nghe, liền nghĩ như vậy: “Nay, tôi thấy Phật, nghe lời Phật thuyết.” Đại Bồ-tát này dùng không tướng, không hai, không sở đắc làm phương tiện, có thể tin hiểu đúng nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là có thể nghe, có thể thấy không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghe và không thể thấy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật sự chẳng phải là pháp để nghe, để thấy. Thiện Hiện ông nên biết, sắc không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng

không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe không thấy vì các pháp ẩn mật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã tích lũy bao nhiêu công hạnh mới có thể tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đối với việc này, cần phải nói cặn kẽ. Thiện Hiện, ông nên biết có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà, cũng có thể tu học Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà. Đại Bồ-tát này có phương tiện thiện xảo, không phỉ báng các pháp, không thấy các pháp có tăng, có giảm, luôn luôn không xa lìa chánh hạnh tương ứng với Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà, thường không xa lìa chư Phật, Bồ-tát. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dùng các phẩm vật cúng dường thượng diệu, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật, Bồ-tát, đều tùy the ý mà có thể thành tựu, cũng có thể đối với các căn lành khác làm cho mau chóng viên mãn, sinh đến nơi nào cũng không rơi vào trong bào thai mẹ, tâm thường không cùng trụ với phiền não, cũng không khởi tâm Nhị thừa, luôn luôn không xa lìa thân thông thù thắng ở tại các cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát này có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa.

Có các thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát thừa, tuy từng được thấy trăm ngàn hoặc vô lượng Phật, ở nơi chỗ chư Phật và đệ tử kia, phần nhiều tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, nhưng còn dùng có sở đắc làm phương tiện, nên không có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa cho đến Bố thí ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện ông nên biết, các thiện nam, thiện nữ này, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế, tâm sinh khinh mạn, liền rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Người ấy đã khinh mạn Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì cũng khinh Phật. Đã xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như vậy, thì cũng xả bỏ chư Phật. Nay, trong chúng này cũng có loại người đó, nghe Ta tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, tâm không cung kính, bỏ đại chúng mà đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện

nữ này, đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã từng bỏ đi. Bởi do sự huân tập thói quen từ trước nên bây giờ nghe Ta thuyết, cũng lại bỏ đi.

Các thiện nam, thiện nữ này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân khẩu và ý đều không hòa hợp.

Do sự tạo tác đó cho nên tăng trưởng nghiệp ngu si, ác tuệ, tội chướng. Bởi do việc tạo tác làm tăng trưởng ngu si, ác tuệ, tội chướng nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ. Đã khinh hủy, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi, tức liền khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời.

Do khinh chê, phỉ báng, cản trở, phá hoại, xả bỏ trí Nhất thiết trí của chư Phật trong ba đời liền tạo tác tăng trưởng, chiêu cảm nghiệp thiếu thốn chánh pháp.

Do tạo tác tăng trưởng chiêu cảm nghiệp thiếu thốn chánh pháp kia nên rơi vào đại địa ngục trải qua hơn trăm năm, cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tôi nặng kia sinh vào thế giới này, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi thì đã lãnh chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, cùng đồng loại này, trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, lãnh chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tôi nặng kia ở thế giới khác, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã lãnh chịu khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới kia phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng đồng loại này, trong địa ngục lớn, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Tôi nặng kia ở thế giới khác nữa, từ địa ngục này đến địa ngục khác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Như vậy, lần lượt ở khắp trong địa ngục lớn ở mười phương các thế giới

khác, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt.

Hoặc khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở mười phương thế giới phát khởi, vì nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh trở lại ở trong địa ngục lớn ở cõi Kham nhẫn này. Từ địa ngục này đến địa ngục khác cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, thì đã chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Nếu khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong ở thế giới này phát khởi, vì nghiệp thiếu thốn chánh pháp kia vẫn chưa hết, nên khi chết rồi lại sinh ở thế giới khác, ở trong địa ngục lớn khắp mười phương, chịu các khổ lớn, độc hại, mãnh liệt. Luân hồi như vậy, trải qua vô số kiếp.

Thế lực của tội nghiệp thiếu chánh pháp kia giảm dần, ra khỏi địa ngục lại đọa vào loài bàng sinh, trải qua hơn trăm năm cho đến trăm ngàn muôn ức năm, chịu thân bàng sinh, gặp đủ các khổ, tàn hại, bức bách... Vì tội chưa hết cho nên ở thế giới này, từ nơi hiểm ác này đến chốn hiểm ác khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu các khổ tàn hại, bức bách... Khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài bàng sinh, trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu đủ các khổ, tàn hại, bức bách... Tội chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu các khổ tàn hại, bức bách...

Hoặc khi thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa dứt, chết rồi lại sinh ở thế giới phương khác nữa, cùng với đồng loại này, trong loài bàng sinh, trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, vẫn chịu các khổ, tàn hại, bức bách... Tội chưa hết cho nên sinh ở thế giới khác, từ chỗ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nọ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, lại bị các khổ tàn hại, bức bách. Như vậy lần lượt trải khắp các thế giới mười phương, chịu các khổ tàn hại, bức bách ở thân bàng sinh.

Hoặc khi mười phương thế giới bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia vẫn chưa hết, chết rồi sinh trở lại

trong loài bàng sinh ở thế giới Kham nhẫn. Từ chõ hiểm ác này đến chốn hiểm ác nõ, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, vẫn chịu các khổ tàn hại, bức bách.

Hoặc khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp kia chưa hết. Chết rồi vẫn sinh lại thế giới khác ở khắp mười phương, trong loài bàng sinh, chịu nhiều việc khổ. Cứ xoay vẫn như thế trải qua vô số kiếp.

Tôi thiếu chánh pháp kia, nghiệp lực mỏng dần, thoát khỏi loài bàng sinh, lại đọa trong ngạ quỷ. Trải hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu các khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tôi chưa hết nên sinh trong thế giới này từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi thế giới này bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác, cùng đồng loại này, trong loài ngạ quỷ. Trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm, chịu thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tôi vẫn chưa hết, nên ở thế giới khác, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết. Chết rồi, sinh lại ở thế giới phương khác nữa, cùng với đồng loại, trong loài ngạ quỷ. Trải qua hơn trăm năm cho đến hơn trăm ngàn muôn ức năm chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Tôi chưa hết, nên sinh ở thế giới khác nữa, từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa phát khởi, phải chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát. Như vậy lần lượt trải khắp mười phương các thế giới khác, ở trong cõi ngạ quỷ chịu nhiều thống khổ, ốm đói, tiêu tụy khô khát.

Hoặc khi mười phương thế giới khác bị tam tai làm hư hoại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi, sinh lại ở trong loài ngạ quỷ ở cõi Kham nhẫn này. Từ cõi ngạ quỷ này đến cõi ngạ quỷ khác, cho đến thời kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp

phong chưa phát khởi, nhưng phải chịu nhiều thống khổ ốm đói, tiêu tụy, khô khát.

Hoặc khi tam tai ở thế giới này bị tam tai làm hư hại, nhưng thế lực của nghiệp thiếu chánh pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sinh lại ở thế giới khác, trải khắp mười phương, trong loài ngạ quỷ, chịu nhiều sự khổ. Luân hồi như thế trải qua vô số kiếp. Nghiệp thiếu chánh pháp kia, thế lực sấp dứt, thoát khỏi cõi ngạ quỷ, sinh trong loài người. Tuy được làm người nhưng ở chốn hạ tiện. Nghĩa là hoặc sinh trong nhà mù điếc, nhà làm thuê, nhà gánh thây chết, nhà hàng thịt, nhà đánh cá, săn bắn, nhà công nhân, nhà cho người mua vui, nhà tà kiến, nhà thiểu văn hóa (*xen tạp ác luật nghi*).

Hoặc phải chịu thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui, điếc, câm, ngọng, ung thư, hủi lác, phong cuồng, điên khùng, tàn tật, lưng gù, lùn xấu cụt tay, cụt chân, các căn thiếu thốn da đen tiêu tụy, khờ khạo không hiểu biết, có làm việc gì cũng đều bị người khinh chê; hoặc sinh ở chỗ không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, Độc giác.

Hoặc lại sinh ở thế giới u ám, thường không có ngày đêm, hoàn toàn không có ánh sáng. Ở chỗ hiểm nạn, uế trước, ác độc. Vì sao? Vì nghiệp thiếu chánh pháp làm tăng trưởng rất nặng, chịu đủ quả khổ như vậy, ước muốn điều gì cũng không được như ý. Phẩm loại rất nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ, cùng kiếp cũng không hết.

Bấy giờ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp, làm tăng trưởng nghiệp ấy có thể nói là tương tự với năm nghiệp vô gián không?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Chiêu cảm nghiệp thiếu chánh pháp rất là sâu nặng, không thể đem so sánh với năm nghiệp vô gián. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà, tức liền chống cự, phản đối, phỉ báng, khinh chê, nói rằng: “Lời này chẳng phải lời Phật thuyết, chẳng phải Pháp, chẳng phải Luật, chẳng phải Đại sư dạy. Chúng tôi đối với điều này, không đáng tin học.” Người phỉ báng pháp này, là tự phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đà, cũng dạy người khác phỉ báng. Tự làm hỏng mình, cũng làm hỏng người khác. Tự uống thuốc độc, cũng cho người khác uống. Tự

mình đánh mất quả báo sinh Thiên, giải thoát an lạc, cũng làm cho người khác mất. Tự đem thân mình đến lửa địa ngục, cũng làm cho người khác đến. Tự không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng dạy người khác không tin hiểu. Tự chìm trong biển khổ, cũng lôi người khác chìm theo.

Xá-lợi Tử, Ta đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, không muốn cho người phỉ báng chánh pháp nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống chi là thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử, người phỉ báng chánh pháp, Ta không cho các thiện nam an trụ Bồ-tát thừa, nghe danh tự của họ, huống là mắt thấy, đâu thể cho cộng trú. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì các người phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uế. Tự dơ uế và làm uế người như đống phân hôi thối. Nếu ai có tin lời người phá hoại chánh pháp, cũng chịu khổ lớn đã nói ở trên.

Xá-lợi Tử, nếu có ai phá hoại Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, nhất định sẽ chịu vô biên khổ lớn, độc hại rất nặng. Vì vậy, người trí không nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Như Lai chỉ thuyết người phá hoại chánh pháp khi đọa vào đại địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, chịu nhiều thống khổ, mà không thuyết thân tướng, hình dạng?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Thôi, chẳng nên nói hình dạng của người phá hoại chánh pháp, sẽ phải chịu sinh vào ác thú ở vị lai. Vì sao? Vì nếu ta nói đủ hình dạng kia, thì họ nghe được sẽ kinh hãi sợ sệt đến ngất xỉu, dẫn đến mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Người kia nghe thuyết việc người hủy báng chánh pháp sẽ chịu khổ thân rất xấu như thế, tự kinh hoàng đến nỗi mất mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy, nên không thuyết.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Phật thuyết hình mạo xấu xí kia, để răn dạy đời sau, để biết phỉ báng chánh pháp sẽ gặp khổ lớn và không dám tạo tội.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Lời dạy trên của ta cũng đủ làm lời răn dạy, sáng suốt, nghĩa là các thiện nam ở đời vị lai nghe ta thuyết người tạo nghiệp phá hoại chánh pháp, làm tăng trưởng đầy đủ sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, nên tự giữ gìn không hủy báng chánh pháp.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn, cúi xin Đấng Thiện Thệ! Các thiện nam ở vị lai nghe Phật thuyết nghiệp cảm phá hoại chánh pháp trên sẽ chịu khổ lâu dài, đủ làm lời răn dạy sáng suốt, thà bỏ thân mạng, trọng đời không hủy báng chánh pháp, chớ để đời sau phải chịu khổ ấy.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu có các thiện nam thông minh, nghe Phật thuyết người hủy báng chánh pháp ở đời vị lai sẽ chịu khổ nặng lâu dài. Nếu khéo hộ trì thân miệng ý nghiệp, chớ nên đối với chánh pháp mà hủy báng, phá hoại, đọa trong ba đường ác chịu khổ lâu dài trong nhiều kiếp, nhiều đời không thấy chư Phật, không nghe chánh pháp, không gặp chúng Tăng, không được sinh nơi nước có Phật, sinh được làm người nhưng ở loại hạ tiện bần cùng, xấu xí, ngu muội thân thể không đủ các chi phần, nói ra lời gì, mọi người không tin.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp, có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ huân tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu chánh pháp. Ở trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia, tuy xưng Ta là Đại Sư, nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của ta thuyết lại hủy báng, phá hoại. Thiện Hiện ông nên biết, nếu có hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là hủy báng trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng trí Nhất thiết trí của chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì sẽ hủy báng chánh kiến thế

gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian, thì sẽ hủy báng sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... cho đến trí Nhất thiết tướng. Do hủy báng các công đức kia, nên phải lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp nên liền gánh lấy vô lượng, vô số, vô biên khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ và trong loài người.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Do bốn nhân duyên: Một, bị các tà ma làm mê hoặc. Hai, đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi. Ba, không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm nơi năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức. Bốn, vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, thích tự cao, khinh chê người khác.

Người ngu si kia, do đầy đủ bốn nhân duyên này, nên hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Vì thế, nên chịu các khổ lớn ở vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các người ngu kia không siêng năng, tinh tấn, bị sự sai khiến của ác tri thức, chưa trồm cǎn lành, lại tạo đủ các ác hạnh. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã thuyết, thật khó tin hiểu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy tại sao lại sâu xa khó tin khó hiểu?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh sắc... như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh không thật có, là tự tánh trí Nhất thiết...

Lại nữa Thiện Hiện, khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc

cho đến thức, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc... Như vậy cho đến của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khoảng trước, sau, giữa, chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa, của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh không thật có, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của trí Nhất thiết...

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Người không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng căn lành, căn lành không đủ, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng biếng nhác, hành động theo lực đẩy của ma, yếu ớt tinh tấn, mất chánh niệm sinh ác tuệ, nên đối với lời tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Phật, thật khó tin khó hiểu.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Vì sao? Thiện Hiện, vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh tức là quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh cùng với quả thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Trí Nhất thiết trí thanh tịnh

tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, không hai thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là không hai thanh tịnh. Vì sao? Vì không hai thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến không hai thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là không hai thanh tịnh. Vì sao? Vì không hai thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, ngã cho đến cái thấy thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là ngã cho đến cái thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến ngã cho đến cái thấy thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là ngã cho đến cái thấy thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, tham, sân, si thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là tham, sân, si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến tham, sân, si thanh tịnh tức là trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh tức là tham, sân, si, thanh tịnh. Vì sao? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc thanh tịnh cho nên thọ thanh tịnh. Thọ thanh tịnh cho nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với thọ thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy thọ thanh tịnh nên tướng thanh tịnh. Tướng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần lượt cho đến trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Đạo tướng thanh tịnh cùng với trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh, trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh, nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Như vậy cho đến trí Nhất thiết trí thanh tịnh nên trí Đạo tướng thanh tịnh. Trí Đạo tướng thanh tịnh nên trí Nhất thiết tướng thanh tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí thanh tịnh, hoặc trí Đạo tướng thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh. Vô vi

thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Vì hữu vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh, không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

Lại nữa Thiện Hiện, quá khứ thanh tịnh nên vị lai, hiện tại thanh tịnh. Vị lai thanh tịnh nên quá khứ, hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ, vị lai thanh tịnh. Vì sao? Vì quá khứ thanh tịnh, vị lai thanh tịnh, hiện tại thanh tịnh đều không hai, không hai phần, không khác, không đoạn.

**
*

Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (1)

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy rất là sâu xa?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc hoàn toàn thanh tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy rất là sâu xa.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Sự thanh tịnh như vậy thật là sáng suốt ư?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Cho đến Bố thí ba-la-mật-đa hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Như vậy cho đến trí Nhất thiết

hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy thật là sáng suốt.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy không chuyển động, không tương tục sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì nó hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc không chuyển động, không tương tục hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng không chuyển động, không tương tục hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không chuyển động, không tương tục.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy vốn không tạp nhiễm sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy bản tánh vốn tinh khiết sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói

thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vốn tinh khiết.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như thế không sở đắc, không hiện quán sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sở đắc, không hiện quán?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc, bản tánh vốn không, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sở đắc, không hiện quán. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng, bản tánh vốn không, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sở đắc, không hiện quán.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thanh tịnh như vậy không sinh, không xuất hiện hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sinh, không xuất hiện?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc không sinh, không hiển lộ, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sinh, không xuất hiện. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng không sinh, không hiển lộ, hoàn toàn thanh tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sinh, không xuất hiện.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như thế không sinh Dục giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao sự thanh tịnh như vậy lại không sinh Dục giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Tự tánh ba cõi chẳng thể nắm bắt được, nên nói thanh tịnh ấy không sinh Dục giới, không sinh Sắc giới, không sinh Vô sắc giới.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh như vậy, bản tánh nó vốn vô tri sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao sự thanh tịnh như thế, bản tánh lại vô tri?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Vì bản tánh tất cả pháp ẩn mật cho nên bản tánh thanh tịnh như thế vô tri.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp gì bản tánh vô tri, nên nói thanh tịnh ấy, bản tánh vô tri.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Sắc, bản tánh vô tri, tự tánh không, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri. Như vậy cho đến trí Nhất thiết tướng bản tánh vô tri, tự tánh không, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì bản tánh tất cả pháp thanh tịnh nên nói là thanh tịnh sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao bản tánh tất cả pháp thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh.

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được, bản tánh thanh tịnh, nên nói là thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy đối với trí Nhất thiết trí không lợi ích, không tổn hại sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với trí Nhất thiết trí không lợi ích, không tổn hại?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Vì pháp giới thường trụ, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với trí Nhất thiết trí không lợi ích, không tổn hại.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp, không cần sự giữ gìn sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không cần sự giữ gìn?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Vì pháp giới vắng lặng, không lay động nên bản tánh thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với tất cả pháp, không cần sự giữ gìn.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thanh tịnh sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói ngã thanh tịnh cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thanh tịnh là thanh tịnh hoàn toàn?

–Thiện Hiện, ngã không thật có cho nên thọ, tưởng, hành, thức cho đến pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không thật có là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh cho nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà nói, ngã thanh tịnh cho nên nói quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thanh tịnh là hoàn toàn thanh tịnh?

–Thiện Hiện, ngã, tự tướng không, cho nên quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng tự tướng không, là hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã thanh tịnh, cho nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà nói ngã thanh tịnh cho nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thanh tịnh, là hoàn toàn thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì ngã không có tướng, không có đắc, không có niệm, không có tri cho nên trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có tướng, không có đắc, không có niệm, không có tri là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thanh tịnh cả hai nêu không sở đắc, không hiện quán hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói thanh tịnh cả hai nêu không sở đắc, không hiện quán là thanh tịnh hoàn toàn?

–Thiện Hiện, sự ô nhiễm hay thanh tịnh do điên đảo khởi đều không có, nên không sở đắc, không hiện quán là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ngã vô biên cho nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức

cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô biên hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói ngã vô biên cho nê n sắc, thô, tướng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô biên là hoàn toàn thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì rốt ráo không, không biên giới không, cho nê n là thanh tịnh hoàn toàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu như vậy, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa tức hoàn toàn thanh tịnh.

–Thiện Hiện, do đây có thể thành trí Đạo tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát hay sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Hoàn toàn thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, do duyên gì mà nói khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đến bờ bên này, không đến bờ bên kia, không ở giữa dòng, thì là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát tức hoàn toàn thanh tịnh.

–Thiện Hiện, vì pháp tánh ba đời bình đẳng vậy.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 507

Phẩm 11: NGỢI KHEN SỰ THANH TỊNH (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiện xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa khởi tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam, thiện nữ này dùng có sở đắc làm phương tiện, xả bỏ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các thiện nam, thiện nữ kia vì chấp danh, chấp tướng cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này để xả bỏ, xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao các thiện nam, thiện nữ kia chấp danh, chấp tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các thiện nam, thiện nữ kia đối Bát-nhã ba-la-mật-đa chấp lấy danh, chấp lấy tướng. Đã chấp lấy danh tướng rồi nên bị chìm đắm nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh kiêu mạn, không thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Cho nên những hạng người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xả bỏ, xa lìa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ an trú Đại thừa, nếu có dùng phương tiện thiện xảo đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không khởi vọng tưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp lấy danh tướng, không tham đắm, không sinh kiêu mạn, liền có thể chứng đắc thật tướng Bát-nhã. Nên biết những vị này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không xả bỏ cũng không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ. Ngài khéo vì chúng Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khai thị, phân biệt tướng chấp trước, không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Vì sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khởi tướng chấp trước, không chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

—Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa nếu không dùng phương tiện thiền xảo khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với sắc cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không, đối với thọ, tướng, hành, thức cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không. Như vậy cho đến đối với trí Nhất thiết cho là không, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cho là không, phát sinh sự chấp trước tướng không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không dùng phương tiện thiền xảo, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sắc cho là sắc, phát sinh sự chấp trước tướng sắc. Cho đến đối với trí Nhất thiết tướng cho là trí Nhất thiết tướng, phát sinh sự chấp trước tướng trí Nhất thiết tướng; đối với pháp quá khứ cho là pháp quá khứ, phát sinh sự chấp trước tướng pháp quá khứ, đối với pháp vị lai cho là pháp vị lai, phát sinh sự chấp trước tướng vị lai, đối với pháp hiện tại cho là pháp hiện tại, phát sinh sự chấp trước tướng hiện tại.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát dùng có sở đắc làm phương tiện, từ lúc mới phát tâm đối với Bố thí ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng, khởi sự chấp trước tướng thực hành. Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không dùng phương tiện thiền xảo mà dùng có sở đắc làm phương tiện, khởi các tướng chấp trước như vậy thì gọi là tướng chấp trước.

Lại nữa Xá-lợi Tử, về câu hỏi trước của ông làm sao Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước nơi tướng. Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có phương tiện thiền xảo, đối với sắc chẳng khởi tướng không, chẳng không, đối với thọ, tướng, hành, thức chẳng khởi tướng không, chẳng không. Cho đến đối với trí Nhất thiết chẳng khởi tướng không, chẳng không; đối với trí Đạo

tưởng, trí Nhất thiết tưởng chẳng khởi tưởng không, chẳng không; đối với quá khứ chẳng khởi tưởng không, chẳng không; đối với vị lai, hiện tại chẳng khởi tưởng không, chẳng không.

Lại nữa Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, có phương tiện thiện xảo nên không có ý nghĩ như vầy: “Ta là người thực hành bố thí, đây là bố thí được thực hành, như vậy là hành bố thí. Ta là người trì giới, đây là trì giới được trì, như vậy là trì giới. Ta là người tu nhẫn nhục, đây là nhẫn nhục được tu, như vậy là tu nhẫn nhục. Ta là người tinh tấn, đây là sự tinh tấn, như vậy là tinh tấn. Ta là người tu thiền định, đây là thiền định được tu, như vậy là tu thiền định. Ta là người tu tuệ, đây là tuệ được tu, như vậy là tu tuệ. Ta là người gieo trồng phước đức, đây là phước đức được gieo trồng, như vậy là sự gieo trồng phước đức. Ta là người nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Ta là người làm nghiêm tịnh cõi Phật. Ta là người đem lại sự thành tựu cho hữu tình. Ta là người chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà có dùng phương tiện thiện xảo, không phân biệt tất cả những điều ấy. Do thông đạt pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

–Xá-lợi Tử, đây gọi là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, không chấp trước tướng.

Khi ấy Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa làm sao biết được sự phát sinh chấp trước tướng kia?

Thiện Hiện đáp:

–Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, nếu không có phương tiện thiện xảo, dùng có sở đắc làm phương tiện. Tự tâm khởi tưởng, khởi tưởng bố thí, cho đến khởi tưởng trí Nhất thiết trí, khởi tưởng chư Phật, khởi tưởng sự gieo trồng cẩn lành nơi chư Phật, khởi tưởng dùng các cẩn lành đã gieo trồng tập hợp lại, cùng các hữu tình bình đẳng, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, do đó nên biết các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có khởi tưởng chấp trước.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ do chấp trước tướng nên không thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chẳng phải bản tánh sắc có thể hồi hướng, cho đến chảm phải bản tánh trí Nhất thiết tướng có thể hồi hướng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà thị hiện khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với hữu tình khác, thì nên quan sát thật tướng bình đẳng của các pháp. Tùy theo đây mà tác ý, thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ các hữu tình khác. Nghĩa là nói như vầy: “Các Thiện nam, khi hành bố thí, không nên phân biệt ta là người hành bố thí, cho đến khi hành trí Nhất thiết tướng, không nên phân biệt ta là người hành trí Nhất thiết tướng. Khi tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không nên phân biệt ta là người tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.”

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với hữu tình khác, nên thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ như thế. Nếu làm được như vậy thì đối với mình không bị tổn hại, với người cũng không bị tổn hại. Cũng như chư Như Lai đã thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với các hữu tình.

Kiều-thi-ca, các thiện nam an trụ Đại thừa nếu có thể thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỷ đối với các hữu tình như vậy, thì liền xa lìa tất cả chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Nay, ông khéo vì các Bồ-tát mà thuyết tướng chấp trước. Lại còn có sự chấp trước vi tế khác nữa. Ta sẽ vì ông mà thuyết. Ông nên lắng nghe và khéo tư duy.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn thuyết giảng. Chúng con rất muốn nghe.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các thiện nam an trụ Đại thừa, muốn đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chấp tướng nhớ nghĩ, đều là chấp trước. Nếu đối với chư Phật Thế Tôn ba đời, từ lúc

mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp an trụ, có được bao nhiêu căn lành đều chấp tướng nhớ nghĩ, tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đều là chấp trước. Nếu đối với pháp lành của Như Lai và các đệ tử đã tu mà chấp tướng nhớ nghĩ, tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đều là chấp trước. Vì sao? Vì công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử không nên chấp tướng, nhớ nghĩ, phân biệt. Ai chấp tướng đều là hư vọng.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà như vậy, thật là sâu xa.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp, bản tính vốn xa lìa.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà như vậy đều nên kính lể.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì công đức nhiều nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đà này không tạo, không tác, không chứng.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì tánh tất cả pháp không thể chứng giác.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì tất cả pháp là một tánh chẳng phải hai. Thiện Hiện, ông nên biết các pháp là một tánh tức là không tánh.

Các pháp không tánh tức là một tánh.

Các pháp một tánh, không tánh như vậy vốn là thật tánh. Thật tánh này không tạo, không tác. Nếu Đại Bồ-tát như thật biết một tánh, không tánh, không tạo, không tác, tức là xa lìa tất cả chấp trước.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà như vậy khó có thể hiểu nổi.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đà không thể thấy, nghe, hiểu, biết được.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà như vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thể dùng tâm chấp vì xa lìa tướng của tâm không thể dùng sắc chấp xa lìa tướng của sắc. Cho đến không thể dùng trí Nhất thiết tướng chấp vì xa lìa tướng của trí Nhất thiết tướng. Không thể dùng tất cả pháp chấp vì xa lìa tướng của tất cả pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, không được tạo tác sao?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì các chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện nên biết, sắc chẳng thể nắm bắt được cho nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể nắm bắt được cho nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Cho đến trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được nên chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được. Do các chủ thể tạo tác và sắc... là pháp chẳng thể nắm bắt được. Nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tạo, không tác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát, không hành nơi sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí Nhất thiết là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không hành sắc, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến không hành trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã, hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng

không thật có, huống chi có thường, vô thường, cho đến tịch tĩnh, chẳng tịch tĩnh.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không hành sắc vien mān là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, không hành sắc bất vien mān là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Cho đến không hành trí Nhất thiết tướng vien mān là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, không hành trí Nhất thiết tướng bất vien mān là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Vì sao? Vì nếu sắc vien mān và bất vien mān đều không gọi là sắc, cũng không hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Cho đến nếu trí Nhất thiết tướng vien mān và bất vien mān, đều không gọi là trí Nhất thiết tướng, cũng không hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, kỳ lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khéo vì Bồ-tát tuyên thuyết các tướng chấp trước, không chấp trước, làm cho việc học Bát-nhã ba-la-mật-đà mau chóng đạt đến cứu cánh.

Lại nữa Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nếu không hành tướng sắc chấp trước không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Cho đến nếu không hành tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát chấp trước không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Không hành tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chấp trước không chấp trước là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Bấy giờ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Pháp tánh sâu xa rất là hy hữu. Nếu thuyết, không thuyết đều không tăng giảm.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Pháp tánh sâu xa rất là hy hữu. Nếu thuyết không thuyết đều không tăng giảm. Ví như hư không, giả sử trọn đời chư Phật hoặc khen, hoặc chê nhưng hư không kia không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy. Nếu thuyết không thuyết đều không tăng giảm. Lại như người huyền đối với việc khen chê không vui, không buồn, không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng lại như vậy. Nếu thuyết không thuyết cũng vậy không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là việc khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hay không tu cũng không tăng, không giảm, không buồn, không vui, không phải, không trái mà siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không thoái chuyển. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không hoàn toàn không thật có. Như trong hư không, không có sắc có thể rõ, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể rõ. Cho đến không có tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể rõ. Cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể rõ. Chỗ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy, nghĩa là trong pháp sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này, không có sắc có thể nắm bắt được. Cho đến không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được. Trong đây tuy không có các pháp có thể nắm bắt được nhưng các Đại Bồ-tát hay siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến quả vị Giác ngộ cao tột thường không thoái chuyển. Cho nên Như Lai thuyết các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là việc khó.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức như thế, hữu tình chúng con đều nêu kính lể. Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì tạo mọi thành tựu giải thoát cho các hữu tình mà tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu Đại Bồ-tát vì tất cả pháp, siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức, cũng như vì hư không phát tâm siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình ra khỏi biển khổ sinh tử nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì muốn đem hư không để chỗ cao hơn, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được đại Tinh tấn ba-la-mật-đa. Vì các loài hữu tình như hư không được lợi ích an lạc lớn mà phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát được thần lực không gì sánh bằng, chẳng thể nghĩ bàn, vì biến pháp tánh như hư không nên mặc áo giáp công đức, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là dũng mãnh, vì quả vị Giác

ngộ cao tột của chư Phật như hư không mà siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát vì các loài hữu tình như hư không, nên siêng năng tu hành khổ hạnh, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thật là hy hữu. Vì sao? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp thế giới ba lần ngàn như rừng trúc, mè, tre, lau, mía... sống ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho họ nhập Niết-bàn cứu cánh an lạc, nhưng cõi hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không thật có, tánh xa lìa.

Bạch Thế Tôn, giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp mười phương tất cả thế giới như rừng tre, mè, lau, mía sống ở đời một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, làm cho nhập Niết-bàn cứu cánh an lạc, nhưng cõi hữu tình không tăng, không giảm. Vì sao? Vì các hữu tình đều không thật có, tánh xa lìa.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nên con nói là các Đại Bồ-tát vì các hữu tình như hư không mà siêng năng tu hành khổ hạnh, chứng quả vị Giác ngộ cao tột thật là hy hữu.

Bấy giờ, trong chúng có một Bí-sô nghĩ thầm rằng: “Ta nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Trong đây, các pháp tuy không sinh diệt, nhưng có trình bày giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn có thể đắc; cũng trình bày quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, tất cả Đại Bồ-tát hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể đắc; cũng trình bày Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, có thể đắc.

Phật biết ý nghĩ kia, liền dạy vị ấy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ý ông nghĩ! Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa vi diệu khó lường. Trong đây, các pháp tuy chẳng thể nắm bắt được nhưng cũng chẳng phải không.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đà nên học như thế nào?

Thiện Hiện đáp:

–Nên tinh tấn tu học như hư không.

Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu truyền cùng khắp. Con phải hộ trì thế nào?

Cụ thọ Thiên Hiện bảo Thiên đế Thích:

–Ông thấy có pháp có thể hộ trì không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, con không thấy có pháp gì có thể hộ trì.

Thiên Hiện dạy rằng:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ đúng như lời Phật thuyết, an trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hộ trì. Nếu các thiện nam, thiện nữ an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thường không xa lìa, nên biết tất cả người, phi nhân... không thể nào rành tìm chỗ dở của vị ấy để làm tổn hại được.

Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không khác người siêng năng tinh tấn hộ trì hư không. Nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn vô ích.

Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai lại hộ trì việc huyền mộng, tiếng vang, hình tượng, bóng trong gương, sóng nắng, thành Tâm hương, việc biến hóa không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không có.

Thiên Hiện dạy rằng:

–Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn vô ích. Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai hộ trì việc huyền hóa của Phật và Như Lai không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không có.

Thiên Hiện dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy chỉ luống uổng nhọc nhằn hoàn toàn vô ích. Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Có ai hộ trì pháp giới, chân như cho đến

cánh giới hư không, cánh giới chẳng thể nghĩ bàn không?

Thiên đế Thích thưa:

–Bạch Đại đức, không có.

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, nếu muốn hộ trì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng lại như vậy, chỉ luống uổng nhọc nhằn, hoàn toàn vô ích.

Khi đó Thiên đế Thích lại hỏi Thiện Hiện:

–Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà chỉ đạt các pháp như huyền, như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như bóng trong gương, như sóng nồng, như thành Tâm hương, như việc biến hóa, nhưng Đại Bồ-tát này không chấp trước là huyền cho đến việc biến hóa này, không chấp do huyền cho đến việc biến hóa, không chấp thuộc huyền cho đến thuộc việc biến hóa, không chấp nương tựa huyền cho đến nương tựa việc biến hóa?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp là sắc cho đến trí Nhất thiết tưởng, không chấp do sắc cho đến trí Nhất thiết tưởng, không chấp thuộc sắc cho đến trí Nhất thiết tưởng, không chấp nương tựa sắc cho đến trí Nhất thiết tưởng. Đại Bồ-tát này, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đạt các pháp như huyền cho đến như việc biến hóa, nhưng không chấp là huyền cho đến là việc biến hóa, cũng lại không chấp do huyền cho đến do việc huyền hóa, cũng lại không chấp thuộc huyền cho đến thuộc việc biến hóa, cũng lại không chấp nương tựa huyền cho đến nương tựa việc biến hóa. Cho đến không chấp là tướng, do tướng, thuộc tướng, nương tựa tướng.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Thế Tôn làm cho tất cả chư Thiên ở bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh trong thế giới ba lần ngàn này, đều đem hương bột chiên-dàn ở cõi trời rải lên Thế Tôn, đến chỗ Phật, dǎnh lễ sát chân, rồi đứng một bên. Nhờ thần lực của Phật, khi ấy chư Thiên đều thấy ở mười phương ngàn Đức Phật tuy nhiên thuyết danh tự phẩm nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đà đều giống như ở tại đây, đứng đầu trong chúng Bí-sô thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà đều là Thiện Hiện, đứng đầu trong chúng chư Thiên vấn nạn Bát-nhã ba-la-mật-đà đều là Đế Thích.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột cung tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ này. Chư Phật đương lai trong hiền kiếp này cũng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ này.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, dùng pháp hành tướng trạng gì để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi Bồ-tát Từ Thị chứng quả vị Giác ngộ cao tột sẽ dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa, chẳng chẳng xa lìa, chẳng tịch tĩnh, chẳng chẳng tịch tĩnh, chẳng buộc, chẳng mở, chẳng có chẳng không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến sẽ dùng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng vui, chẳng khổ, chẳng ngã, chẳng vô ngã, chẳng tịnh, chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa, chẳng chẳng xa lìa, chẳng tịch tĩnh, chẳng chẳng tịch tĩnh, chẳng buộc, chẳng mở, chẳng có, chẳng không, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Ngài chứng những pháp gì và thuyết những pháp gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chứng đắc sắc hoàn toàn thanh tịnh; thuyết sắc hoàn toàn thanh tịnh; cho đến chứng trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh, thuyết trí Nhất thiết tướng hoàn toàn thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc thanh tịnh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh cho đến vì sao trí Nhất thiết tướng thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, cho nên thanh tịnh. Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên thanh tịnh. Vì trí Nhất thiết tướng thanh tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Hư không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh? Cho đến trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì sắc không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Sắc không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh. Cho đến trí Nhất thiết tướng không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Trí Nhất thiết tướng không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, hư không không thể chấp lấy nên không nhiễm ô. Hư không, không nhiễm ô nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chỉ là giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, cũng như nhờ hư không mà hai thứ tiếng và vang xuất hiện, chỉ có là giả thuyết. Vì chỉ giả thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, việc hư không, không thể thuyết nên chẳng thể tuyên thuyết. Vì chẳng thể tuyên thuyết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, hư không chẳng thể nắm bắt được, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, vì sao hư không chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, việc hư không, không thể đắc nên chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả pháp không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh?

–Thiện Hiện, vì tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh cho nên không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì không sinh diệt, không nhiễm tịnh cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh.

**

Phẩm 12: TÁN ĐỨC

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, biên chép giảng giải, tuyên thuyết, lưu

truyền cùng khắp. Các thiện nam, thiện nữ này các căn không bệnh, thân thể đầy đủ, không bị già yếu, cũng không bị chết ngang trái, thường được vô lượng trăm ngàn Thiên thần cung kính nhiễu quanh, thường theo hộ trì các thiện nam, thiện nữ này đối với những ngày thứ tám, thứ mười bốn, thứ mười lăm trong nửa tháng có trăng và nửa tháng không trăng mà đọc tụng, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa.

Khi đó bốn Đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến vân tập ở chỗ Pháp sư này để lắng nghe, thọ trì pháp nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đà. Các thiện nam, thiện nữ này, do nhân duyên ấy, liền được vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn công đức hy hữu.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời nói nói! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là Đại bảo tang. Bởi vì Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là Đại bảo tang nên vô lượng, vô số, vô biên hữu tình được giải thoát khỏi địa ngục, bàng sinh, ngã quỷ và các khổ nghèo nàn, bệnh hoạn trong trời, người. Cũng có thể đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình từ dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ. Cũng đem sự phú quý an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình từ trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi tưởng xứ, cũng đem sự tự tại an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì trong Đại bảo tang của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, nói rộng khai thị mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, như vậy cho đến trí Nhất thiết tưởng, vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu học trong đó nên được sinh trong dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh nơi trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi tưởng xứ, hoặc đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu tập các giai vị Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa được gọi là Đại bảo tang. Công đức trân bảo ở thế gian và xuất thế gian đều nhờ đây mà xuất hiện.

Thiện Hiện ông nên biết, trong Đại bảo tang Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa không tuyên thuyết một chút pháp gì có sinh có diệt, có

nhiễm, có tịnh, có lấy, có bỏ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể sinh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể lấy, có thể bỏ.

Thiện Hiện ông nên biết, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không tuyên thuyết có pháp là thiện là bất thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là có tội, là không tội, là tạp nhiễm, là thanh tịnh, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gọi là Đại pháp bảo tạng vô sở đắc.

Thiện Hiện ông nên biết, trong Đại bảo tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tuyên thuyết một chút pháp gì là có thể nhiễm ô, có thể thanh tịnh. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể nhiễm ô, thanh tịnh. Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được gọi là Đại pháp bảo tạng không nhiễm tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không tưởng như vậy, không phân biệt như vậy, không có sở đắc như vậy, không hý luận như vậy. Ta có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Đại Bồ-tát như thật tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng thân cận phụng sự chư Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Du hành các cõi Phật, khéo lấy tướng kia để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phải không trái, không dẫn không khiến, không lấy, không bỏ, không sinh, không diệt, không cấu không tịnh, không tăng, không giảm. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là quá khứ, chẳng phải là vị lai, chẳng phải là hiện tại, không vượt Dục giới, không trụ Dục giới, không vượt Sắc giới, không trụ Sắc giới, không vượt Vô sắc giới, không trụ Vô sắc giới. Đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không cho không bỏ, cho đến đối với trí Nhất thiết tướng không cho không bỏ, đối với quả Dự lưu không cho không bỏ, cho đến đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không cho không bỏ. Không cho các Thánh pháp, không bỏ pháp phàm phu, không cho các Phật pháp, không bỏ pháp Nhị thừa, không cho cảnh giới vô vi, không bỏ cảnh giới hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp như thật thường không biến dịch, an trụ nơi pháp giới. Tất cả Như Lai

hiện giác, hiện quán. Đã tự hiện giác, tự hiện quán rồi, thì vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị phân biệt rõ ràng, làm cho tất cả cùng giác ngộ, xa lìa các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở trong hư không đều biểu lộ sự hoan hỷ, đều cầm hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hương thơm nhiệm mầu và các hương bột rải lên Đức Phật; họ chúc mừng lẫn nhau, đồng thanh bạch Phật:

–Bây giờ, chúng con ở châu Thiệm-bộ, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai. Trong đây vô lượng trăm ngàn Thiên tử, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà đều đồng chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

–Pháp luân như vậy, chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đối với tất cả pháp, không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian, chỉ vì tự tánh, không tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sao lại vì tự tánh, không tánh không mà Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa cho đến Bố thí ba-la-mật-đà. Tự tánh không của Bát-nhã sâu xa cho đến Bố thí ba-la-mật-đà. Không cho đến vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự tánh không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì quả Dự lưu, tự tánh không của quả Dự lưu; cho đến vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tự tánh không của quả vị Giác ngộ cao tột chư Phật.

Thiện Hiện ông nêu biết, vì tự tánh không tánh không của các pháp như vậy, nên Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là đại Ba-la-mật-đà đạt được tự tánh không của tất cả pháp. Tuy đạt được tự tánh không của các pháp nhưng các Đại Bồ-tát chỉ y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đà này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Tuy chứng quả giác ngộ nhưng không chứng. Pháp chứng

hay không chứng, chẳng thể nắm bắt được. Tuy chuyển pháp luân mà không có pháp luân được chuyển. Pháp lưu chuyển, pháp hoàn diệt đều chẳng thể nắm bắt được. Tuy độ thoát các hữu tình nhưng không có hữu tình được độ thoát. Pháp thấy, không thấy đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa này, việc chuyển pháp luân hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả vĩnh viễn không sinh nên người chuyển và pháp được chuyển đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong pháp chẳng phải là không, vô tướng, vô nguyên để có thể lưu chuyển và có thể hoàn diệt, vì pháp tánh lưu chuyển hoàn diệt chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng như vậy làm cho người khác ngộ nhập dễ dàng thì gọi là thanh tịnh tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong đây hoàn toàn không có người thuyết, người thọ, pháp để thuyết và thọ. Đã không người thuyết, người thọ và pháp được thuyết. Người chứng cũng chẳng thể nắm bắt được, không người chứng cũng không có người đắc Niết-bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong pháp khéo thuyết cũng không có phước điền. Người cho, người nhận, vật cho đều tánh không. Phước điền không nên tánh phước cũng không. Sự biểu thị bằng danh tự, lời nói đều chẳng thể nắm bắt được. Cho nên gọi là Đại Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô biên Ba-la-mật-đa hay sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Như khoảng hư không vô biên.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bình đẳng Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là xa lìa Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Hoàn toàn không.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là khó khuất phục Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không dấu chân Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không tên gọi và thể tánh.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là hư không Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Hơi thở vào hơi thở ra, chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là chẳng thể nêu bày Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì trong đây không tầm cung không tử.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là vô danh Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì thọ, tưởng, hành... chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không động chuyển Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đến và đi.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là chẳng thể dẫn Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không thể nắm giữ.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là cùng tận Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoàn toàn cùng tận.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là Ba-la-mật-đà không sinh diệt sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không sinh diệt.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là Ba-la-mật-đà không tạo tác sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì các chủ thể tạo tác chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là vô tri Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì những người biết chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không di động Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì việc sinh tử chẳng thể nấm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không điều phục Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp có thể điều phục, tánh chẳng thể nấm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như huyền, như bóng trong gương, như sóng nồng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì chõ thấy tất cả pháp được thấy đều như mộng cho đến như việc biến hóa, chẳng thể nấm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không nhiễm tịnh Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì nhân nhiễm tịnh chẳng thể nấm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không bôi nhơ Ba-la-mật-đa hay sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì nơi để pháp kia nương tựa, chẳng thể nấm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không hý luận Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì các việc hý luận, diệt trừ vĩnh viễn các việc hý luận.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không chấp trước kiêu mạn Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì phá hoại tất cả việc chấp trước, kiêu mạn.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không động chuyển Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì trụ ở pháp giới.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là xa lìa nhiễm trước Ba-la-mật-đa sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì biết tất cả pháp chẳng phải là hư vọng.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là pháp không phát sinh đồng loạt Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì không phân biệt đối với tất cả pháp.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là tịch tĩnh Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì vô sở đắc đối với các pháp tướng.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không tham, sân, si Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả ba độc đều diệt trừ.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không phiền não Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì xa lìa sự phân biệt.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là xa lìa hữu tình Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì thấu hiểu các hữu tình là không thật có.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không đoạn hoại Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp phát khởi bình đẳng.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không hai bên Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì xa lìa hai bên.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không tạp hoại Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không tạp hoại.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không chấp trước Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì vượt qua hàng Thanh văn, Độc giác.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không phân biệt Ba-la-mật-đà sao?

–Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả sự phân biệt, chẳng thể nắm bắt được.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa là không phân lưỡng Ba-la-mật-đà sao?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì sự phân chia giới hạn các pháp chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như hư không Ba-la-mật-đa sao?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì không trệ ngại đối với tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô thường, khổ, vô ngã Ba-la-mật-đa sao?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì không chấp trước đối với sự hoại diệt bức bách của tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không, vô tướng, vô nguyên Ba-la-mật-đa sao?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì thấu hiểu các pháp hoàn toàn không thật có, xa lìa các tướng, không thể nguyên.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh Ba-la-mật-đa sao?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì biết pháp không chẳng thể nắm bắt được.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Ba-la-mật-đa sao?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì biết thân, thọ, tâm, pháp đều chẳng thể nắm bắt được cho đến vượt các pháp Thanh văn, Độc giác.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Như Lai ba-la-mật-đa?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Có thể tuyên thuyết đúng như thật về tất cả pháp.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tự nhiên Ba-la-mật-đa?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì đối với tất cả pháp chuyển động tự tại.

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Chánh đẳng giác Ba-la-mật-đa?

—Đúng vậy, Thiện Hiện! Vì đối với tất cả pháp, có thể là tất cả tướng Chánh đẳng giác.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 508

Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích thầm nghĩ:

–Các thiện nam, thiện nữ được nghe danh tự của pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nên biết thời quá khứ đã từng thân cận vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng lớn, trồm các căn lành, được sự hộ trì của nhiều thiện tri thức. Huống chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cho người khác, hoặc tùy theo sức mà tu hành như lời dạy. Nên biết người này đã ở chỗ vô lượng Đức Phật đời quá khứ, thân cận, phụng sự, cúng dường, cung kính, trồm nhiều cội đức, từng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe rồi thọ trì tư duy, đọc tụng, tuyên thuyết cho người khác, tu hành đúng theo lời dạy; hoặc đối với kinh này hỏi đáp thông suốt, do nhờ phước lực đời trước, nay việc này được thành tựu. Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, công đức thuần tịnh, nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm vị ấy không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, nghe rồi tin ưa, tu hành theo lời dạy. Nên biết người này từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức Phật đời quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn, tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay sinh ra đời thành tựu được việc này.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Tâm vị ấy không kinh hãi, không hoảng sợ, không sợ sệt. Vì đã nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tuyên thuyết cho người, lưu truyền cùng khắp để tu hành đúng như lời dạy. Nên biết người này giống như các Đại Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất

khó tin hiểu. Nếu ở đời trước tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... không lâu dài thì đâu có thể vừa nghe liền tin hiểu được.

Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ nghe nói nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà khinh chê hủy báng, phải biết người này đời trước đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng từng hủy báng. Vì sao? Vì người ngu như thế nghe nói nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do sức huân tập của đời trước nên không tin, không ưa, tâm không thanh tịnh. Vì sao? Vì người ngu như vậy ở đời quá khứ chưa từng thân cận chư Phật Bồ-tát và Hiền thánh khác; chưa từng thỉnh vấn các vị đó nên hành sáu pháp Ba-la-mật-đa là Bố thí... như thế nào. Cho đến nêu học mười tám pháp Phật bất cộng thế nào. Cho nên bây giờ nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền khinh chê hủy báng, không tin, không ưa, không thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, nghĩa lý sâu xa rất khó tin hiểu. Có người tin ưa tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác chưa lâu dài, nên nghe nghĩa lý sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng. Điều này không gì là hiếm có.

Bạch Đại đức, nay tôi kính lẽ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu tôi kính lẽ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là kính lẽ trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Kính lẽ Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là kính lẽ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên công đức khác mà chư Phật đã đạt được đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn trụ trí Nhất thiết trí của Như Lai, nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn phát khởi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của chư Phật nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Muốn chấm dứt tập khí phiền não tương tục, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán Độc giác Bồ-đề, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn an lập bậc Chứng tánh Thanh văn trụ Thanh văn thừa, bậc Chứng tánh Độc giác trụ Độc giác thừa, bậc Chứng tánh Bồ-tát trụ Vô thượng thừa, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn chinh phục chúng ma, đẩy lùi bọn ngoại đạo bè đảng xấu ác nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát muốn nhiếp hóa các Bí-sô khiến họ điều phục hoàn toàn nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thế nào là trụ sắc? Thế nào là trụ thọ, tưởng, hành, thức? Thế nào là tu tập sắc? Thế nào là tu tập thọ, tưởng, hành, thức? Cho đến thế nào là trụ mươi tám pháp Phật bất cộng? Thế nào là tu tập mươi tám pháp Phật bất cộng?

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Nay ông nhờ thần lực Phật có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như vậy. Ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà thuyết.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu đối với sắc không trụ, không tập, ấy là trụ, là tập sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức không trụ không tập ấy là trụ, là tập thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nếu đối với mươi tám pháp Phật bất cộng không trụ, không tập, ấy là trụ, là tập mươi tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không có sở đắc về có thể trụ, có thể tập. Đối với thọ, tưởng, hành, thức không có sở đắc về có thể trụ, có thể tập. Cho đến đối với mươi tám pháp Phật bất cộng không có sở đắc về có thể trụ, có thể tập.

Lại nữa Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nếu đối với sắc chẳng trụ, chẳng bất trụ, chẳng tập, chẳng bất tập; ấy là trụ, tập nơi sắc. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng trụ, chẳng bất trụ, chẳng tập, chẳng bất tập; ấy là trụ, tập nơi thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến nêu đối với mươi tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng bất trụ, chẳng tập chẳng bất tập; ấy là trụ, tập mươi tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát sắc cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng, giai

đoạn trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thật là sâu xa.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì chân như của sắc sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là sâu xa.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì chân như của sắc khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng khó so lường nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó có thể so lường.

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là vô lượng?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Vì chân như của sắc vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Cho đến chân như của mười tám pháp Phật bất cộng vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu hành tánh sâu xa của sắc thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh sâu xa mười tám pháp Phật bất cộng, thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tánh sâu xa của sắc tức chẳng phải là sắc. Cho đến tánh sâu xa của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu hành tánh khó so lường của sắc, thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh khó so lường mười tám pháp Phật bất cộng, thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tánh khó so lường của sắc tức chẳng phải là sắc. Cho đến tánh khó so lường của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu hành tánh vô lượng của sắc thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến nếu hành tánh vô lượng của mười tám pháp Phật

bất cộng thì chẳng phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tánh vô lượng của sắc tức chẳng phải là sắc. Cho đến tánh vô lượng của mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải là mười tám pháp Phật bất cộng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đà như vậy thật sâu xa, khó so lường, vô lượng thì khó tin hiểu, không nên nói cho Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì sao? Vì sợ những vị ấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này, tâm sẽ kinh hãi, lo sợ, nghi hoặc, hoặc sinh tâm hủy báng, không tin hiểu. Chỉ nên nói cho Bồ-tát không thoái chuyển. Vì sao? Vì vị này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như vậy, tâm không kinh hãi, không hoảng hốt, không sợ sệt, không nghi hoặc, không sinh tâm hủy báng, mà lại có lòng tin hiểu sâu xa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu nói Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa cho hàng Bồ-tát mới học Đại thừa thì có những lỗi gì?

Xá-lợi Tử đáp:

–Nếu có nói Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa cho hàng Bồ-tát mới học Đại thừa, thì người ấy nghe rồi sẽ kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc không tin hiểu, hoặc sinh tâm hủy báng. Do đó tạo nghiệp tăng trưởng nên chiêu cảm đọa vào đường ác, đắm chìm nơi ba đường ác, chịu khổ lớn lâu dài khó chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy không nên ở trước các vị ấy mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa.

Thiên đế Thích lại hỏi Xá-lợi Tử:

–Có Bồ-tát nào chưa thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, không sinh tâm hủy báng, lại tin hiểu sâu xa không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Đại Bồ-tát. Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa tâm không kinh hãi, hoảng hốt, sợ sệt, nghi hoặc, không sinh tâm hủy báng, lòng tin hiểu sâu xa. Nên biết Đại Bồ-tát này đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột. Giả sử người chưa được thọ ký thì không quá một lần gặp Phật hoặc hai lần gặp Phật, quyết định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.